

Tả Quân Lê Văn Duyệt



Từ lâu người Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn xem Tả Quân Lê Văn Duyệt là một vị thần có hơi hám tâm linh dân gian... Đây là một hiện tượng độc nhất vô nhị. Các dịp Lễ Tết số lượng người đi Lăng Ông đông gấp nhiều lần đình chùa, ngày thường khách vẫn nườm nượp nhang khói không lúc nào nguội lạnh. Ngày Tết Nguyên Đán đầu năm trong tiết tháng Giêng se lạnh, khi mà Trời Đất giao hòa cùng lòng người thì bá tánh thích ghé Lăng Tả Quân dâng cầu nguyện cho một năm an bình, tài lộc...

Sài Gòn còn có mộ và đền thờ của Võ Tánh, Trương Tấn Bửu, Võ Di Nguy nhưng đông nhất vẫn là Lăng Ông Bà Chiểu. Gần đó có đền thờ Trần Hưng Đạo nhưng dân Nam Kỳ ít khi lui tới. Dân gian coi ông

như thần và tế lễ ông tại lăng mang nghi thức thờ thần. Nghi lễ cúng kiếng tại lăng pha trộn giữa nghi lễ thờ cúng ông bà, tổ tiên của người Nam Kỳ với nghi lễ cúng thần. Người Việt cúng trái cây, bánh và nhang đèn. Người Hoa cúng heo quay theo tục của họ. Vì ngày xưa Tổng Trấn làm cho Sài Gòn, Nam Kỳ giàu mạnh nên nhiều người Việt lẫn Hoa coi ông là Phúc Thần, thành ra cúng tế ông là cầu xin, đó là lễ thường xuất phát từ tâm tưởng của người dân.

Xin bắt đầu vài dòng về những ngày xưa.

- Năm 1760 ông Lê Văn Hiếu cùng vợ chồng con trai ông bà là ông bà Lê Văn Toại rời Quảng Ngãi theo ghe bầu vô Nam Kỳ và tới vùng Mỹ Tho, sau định cư tại Vàm Trà Lọt.
- Ông Lê Văn Toại và bà Nguyễn Thị Lập sanh ra con trai Lê Văn Duyệt ở đây.
- Ông Lê Văn Toại sanh được 4 con trai, ông Duyệt là con thứ hai, con trưởng.
- Tương truyền, từ năm 14, 15 tuổi ông Lê Văn Duyệt thường tự than: "**Sanh ra ở đời loạn mà không dựng cờ nổi trống làm đại tướng, để công danh trên thể bạc, thì chẳng đáng làm mặt trai!**".
- Năm 1765 gia đình này dời nhà qua bên Long Hưng sanh sống.
- Năm 1780 trong đêm mưa gió, Tây Sơn truy sát chúa Nguyễn Phước Ánh đã chạy từ Gia Định về Mỹ Tho tới vàm Ông Hồ thì ghe chèo bị mắc cạn. Ông Lê Văn Toại chèo ghe ra cứu chúa Nguyễn và tùy tùng đem về nhà mình trú tạm
- Sau thấy ông Duyệt lanh lợi, cũng khỏe mạnh, chúa trả ơn gia đình họ Lê bằng cách nhận con trai họ là Lê Văn Duyệt cho đi theo cùng dâng làm thái giám nội cung.

Sử Nguyễn chép Lê Văn Duyệt tuổi thơ không chịu học hành mà chỉ thích bắt chim, đánh cá, đá gà và tụ tập các trẻ trong làng, chia phe chơi trò tập trận. Đại Nam liệt truyện cho biết "ông mình thể ngắn nhỏ, tinh hãn, có tài lược", và mắc bệnh "ấn cung hình" từ lúc mới sanh. Ấn cung hình tức bộ phận sanh dục quá nhỏ và hình như con tằm không thể sanh con được.

Nhiều nhà sử học nói ông không có bộ phận sanh dục nam, có người nói đó là tật "ấn tinh hoàn".

Chữ "ái nam ái nữ" là chữ không chính xác với một nhân vật lịch sử

Trích "Nhật ký hành trình" của John White, London 1824, tr. 236:

"Tổng Trấn Sài Gòn nghe lời người ta nói là một hoạn quan. Trông hình dáng của ông đã chứng minh khá rõ tiếng đồn này. Ông ấy khoảng 50 tuổi, có cái nhìn thông minh. Ông có vẻ hoạt động mạnh về thể chất & tinh thần. Gương mặt tròn, nhẵn, không râu. Riêng giọng nói rất chát tai, giống tiếng đàn bà. Còn y phục của ông ta giản dị giống như y phục của người nghèo .."

Theo mô tả thì ông không có râu, giọng hơi chát, tức là âm hơi bổng, nội tiết tố nam testosterone hơi bị ít. Từ thái giám, ông được làm cai đội nội cung, rồi tham gia đánh trận. Dũng cảm và quyết đoán, ông đánh trăm trận trăm thắng, nổi danh trận Thị Nại Quy Nhơn.

Tả Quân Tổng Trấn Lê Văn Duyệt gan dạ, lập nhiều chiến công vào bậc nhất khai quốc công thần thời Gia Long. Ông từng giữ chức Tổng Trấn Gia Định Thành 2 lần: từ 1812 đến 1815 (triều vua Gia Long) và từ 1820 đến 1832 (đời vua Minh Mạng)

Tả Quân lúc uy quyền, tuy chữ ít nhưng lòng người ai cũng kính phục, gọi ông là Ông Lớn Thượng, là Lê Thượng Công. Ông là người giỏi quân sự lẫn chánh trị, ngoại giao, là một vị quan nghiêm khắc, thanh liêm. Dù quyền hành lớn, ông không hề hiếp đáp kẻ dưới, hoặc tìm mọi cách để tư túi riêng. Lĩnh của ông có kỷ luật, không hề phá phách, cướp bóc dân gian.

Vì bất đồng cách trị quốc với vua Minh Mạng nên ông vua này để bụng với ông Duyệt nhưng do Lê Văn Duyệt có quyền uy lớn trong triều đình nên vua Minh Mạng không làm gì được. Nên hiểu ông Duyệt là thủ lĩnh thế lực Nam Kỳ thời đó, phe Nam Kỳ góp phần cho nhà Nguyễn trung hưng, Nam Kỳ giàu có, nạp thuế, góp lúa gạo nhiều nhất cho Huế.

Tả quân Lê Văn Duyệt được vua Gia Long tin tưởng giao như phó vương Nam Kỳ tự trị, vua Gia Long nhờ dân Nam Kỳ mà trung hưng nhà Nguyễn, sống mấy chục năm ở Nam Kỳ nên vua hiểu bụng dạ người Nam Kỳ, cái tánh hào sảng nhưng cũng rất tự do, Nam Kỳ tuy nhìn là dễ tánh nhưng thực sự rất khó, nguyên tắc rất chặt. Thời của ông Tả Quân cai quản thì đất Gia Định-Nam Kỳ tự do kinh tế thị trường, oanh nhân ngoại quốc Tây -Tàu bán buôn, truyền giáo tự do. Thời Minh Mạng cương vực lãnh thổ Đại Nam bao trùm Lào và Cam Bốt, công của phe Nam Kỳ rất lớn vì góp của cải, lương thực vào chuyện đó.

Sanh thời vua Minh Mạng không sợ ai, ông nắm quyền tột đỉnh ở Huế, nhưng lại cảm thấy phe Nam Kỳ có thể uy hiếp triều đình. Lịch sử tréo ngoe ở chỗ khi thịnh quá thì sẽ suy. Chánh trị mà, đó là quyền lợi của Nam Kỳ và Huế đã có sự mâu thuẫn nhau. Vua Gia Long vì được người Tàu Minh Hương giúp trung hưng nhà Nguyễn nên ông có chánh sách “nhẹ tay” , Minh Hương được miễn lao dịch và miễn thuế thân.

Năm 1824, Minh Mạng buộc tất cả người Tàu di cư phải đóng thuế thân kể cả người Minh Hương, Lê Văn Duyệt phản đối. Lê Văn Duyệt cũng chống lệnh cấm đạo Thiên Chúa, chống chủ trương trọng nông ức thương của Minh Mạng. Minh Mạng chủ trương triệt luôn quyền tự trị của người Chăm ở trấn Thuận Thành , ông Duyệt cũng chống.

Khi ông Duyệt còn sống, biết lão thần có uy tín lớn nên vua làm ngơ, khi ông Duyệt vừa qua đời thì vua Minh Mạng ra tay. Chờ sau khi Tả Quân Lê Văn Duyệt mất vào năm 1832 việc đầu tiên của vua Minh Mạng là phá hết thế lực, phe cánh của Tả Quân ở Gia Định và đặt quan cai trị trực tiếp. Vua Minh Mạng triệt phiên bớt thế lực của Tả Quân, bỏ quy chế tự trị của Gia Định trấn, lập tỉnh trực thuộc Huế, áp dụng chánh sách thắt chặt kinh tế ở Nam Kỳ nên đã bị Nam Kỳ phản ứng chống đối.

Những cái này ông Duyệt còn sống lại cho tự do Quan từ Huế vô, việc đầu tiên là khám tư dinh và truy xét tài sản của Lê Văn Duyệt, sau đó có những cử chỉ bất kính với người vừa mất. Tổng đốc Nguyễn Văn Quế, bố chánh Bạch Xuân Nguyên và án sát Nguyễn Chương Đạt sai dựng lên một vụ án xử Lê Văn Duyệt. Người Minh Hương, người Công giáo, điền chủ, quan lại Nam Kỳ bất bình. Đêm 18 tháng 5 năm Quý Tỵ (1833), con nuôi Tả Quân là Lê Văn Khôi cùng 27 lính hồi lương đột nhập dinh Bố Chánh giết cả nhà Bạch Xuân Nguyên. Quan Tổng đốc Nguyễn Văn Quế cũng bị giết.

Tới ngày 7 tháng 6 năm 1833, quân binh biến chiếm cả Nam Kỳ lục tỉnh một cách dễ dàng, Huế rung động. Dân Nam Kỳ ủng hộ vang trời. Phe Lê Văn Khôi bao gồm: Dân điền chủ Nam Kỳ, Cổ đạo, giáo dân Công giáo , người Tàu bốn bang –kể cả con cháu Mạc Cửu ở Hà Tiên, con cháu Thoại Ngọc Hầu, người Miên (Con trai ông Nguyễn Văn Tồn ở Trà Ôn) ,Tiểu vương Chăm ở trấn Thuận Thành (Bình Thuận) một số người dân tộc ở Tây Nguyên cũng có dính líu.

Chúng ta nên nhìn kỹ, cuộc nổi loạn Lê Văn Khôi bắt nguồn từ chính sách triệt phiên, cấm đạo và bẻ quan tòa cảng của vua Minh Mạng. Ở Nam Kỳ, nó là mâu thuẫn chánh trị giữa Nam Kỳ mà Tả Quân là thủ lĩnh và triều đình Huế mà vua Minh Mạng là đại diện. Cuộc binh biến thách thức vua Minh Mạng trong hơn 2 năm từ 1833 tới 1835. Và trong thế bị ép, Lê Văn Khôi làm binh biến, vua Minh Mạng sau đó dẹp được nhưng Huế cũng một phen xác bác xang bang và người ta đồn trong thời gian đó vua Minh Mạng sợ Lê Văn Khôi hành quân thốc ra đánh úp Huế nên đem vàng bạc chôn rất nhiều nơi ở Huế. Lê Văn Khôi không đánh rốc ra Huế là một sai lầm,

để triều đình có thì giờ đem quân vào Nam, trước tiên là khùng bố giới điền chủ nuôi Lê Văn Khôi. Vụ binh biến thành Phiên An của Lê Văn Khôi rốt cuộc bị triều đình dẹp yên. Cả thảy 1.831 người trong thành đều bị chém đầu và vùi xác chung trong một hố ở Đồng Tập Trận mà vua Minh Mạng gọi là Mả Ngụy-Mả Biền Tru.

*"Chiều giông Mả ngụy cũng giông.
Hồn lên lớp lớp bênh bồng như mây.
Sống thời gươm bén cầm tay.
Chết thời một sợi lông mày cũng buông.
Thương thay Mả ngụy mưa tuôn..."*

Trong đó có 800 người Tàu Nam Kỳ. Sử chép có một người tên "Bốn Bang" trước khi chết để lại bài thơ lục bát dài 308 câu kể lại sự kiện gọi là "Bốn Bang thư", bài thơ này là của ông Lưu Hằng Tín. Xin nhớ, Bốn Bang không phải tên người nào riêng lẻ, là bốn bang hội của người Tàu gồm Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu và Hải Nam. Tức là hiểu rằng có 4 bang hội Tàu hỗ trợ tài chánh và nhơn lực cho Lê Văn Khôi

Triều đình áp giải về Huế xét xử và tử hình lăng trì, bêu đầu 8 người cầm đầu - trong đó có Lê Văn Cù -con trai 7 tuổi của Lê Văn Khôi (Khôi đã chết trước đó), một giáo sĩ Pháp tên Marchand (Cổ Du), hai người Tàu tên Mạch Tấn Giai (người Tiều) và con trai nhỏ của ông này , Lưu Hằng Tín (người Quảng). Sau khi bêu đầu thì xác được đưa trả về Nam chôn.

Sai lầm của Lê Văn Khôi khi đi cầu viện quân Xiêm vì thế tính chánh danh đã không còn được sự ủng hộ của bá tánh Nam Kỳ. Sau khi chiếm thành Phiên An, chém 1.831 người chôn ở mả ngụy – mả biền tru. Vua Minh Mạng cho phá thành xây lại thành nhỏ.

Vua Minh Mạng đã san bằng mả của ông Duyệt và lôi nguồn gốc thái giám của ông Duyệt ra miệt thị. Ngay tại mả Tả Quân vua Minh Mạng cho đóng tấm bia đề chữ "**Quyền yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xứ**" (Đây chỗ tên hoạn quan lộng quyền Lê Văn Duyệt chịu phép nước". Đến lúc Tả quân Lê Văn Duyệt mất đi, vua Minh Mạng mới tuyên án tội của Lê Văn Duyệt trên ngôi mộ của ông.

Vì bị oan khuất, hạ nhục mà dân lại còn thương nhiều hơn, từ tình cảm tới tâm linh, thành linh thần Gia Định Lăng Ông linh thiêng trong lòng dân Nam Kỳ, người Tàu Chợ Lớn kêu là Lăng của phò mã gia gia, nghĩa là lăng cha ông phò mã (Cha thừa kế của phò mã Lê Văn Yên - ông này là cháu ông Duyệt, con ông em Lê Văn Phong).

Tương truyền tướng tinh của Tả Quân là con cọp, khi còn sống lúc ngủ thì ban đêm có người thấy có bóng dáng con cọp hiện ra chợ chờn ở bên cạnh. Vì Tả Quân có danh vọng với Nam Kỳ, cho tự do thông thương, kinh tế thị trường, tự do truyền đạo, có tầm nhìn của một người Nam Kỳ mở lòng dạ thoáng, tầm nhìn rộng đã bị hạ nhục ngay cái mả-chỗ chôn nắm xương tàn của mình. Suốt mấy chục năm khu mả của ông hoang vắng không ai dám đi qua, truyền rằng đêm xuống nghe quân reo ngựa hí, có ma khóc lóc ở đó.

Dân Gia Định cả Việt lẫn Tàu đều đau thương. Tả Quân Lê Văn Duyệt càng bị hạ nhục, bị xử khi đã chết thì cái tiếng linh của ông càng lan rộng trong dân gian. Dân kể giai thoại rằng những năm 1950 vua Thành Thái dịp Tết nọ lơn tơn đi chơi Lăng Ông, có ai đưa cho cựa hoàng cây nhang, ông nói rằng: "*Nó (Ông Duyệt) phải lạy tao chứ tao không lạy nó*". Có chuyện truyền rằng vua Thành Thái vào Nam Kỳ đi ngang Lăng Ông thì xe hơi bị chết máy, Thành Thái phải sai bỏ cái xiềng trên mộ ông mới nổ máy được (Nhưng thực tế cái xiềng ấy đã được bỏ đi từ đầu đời Thiệu Trị).



Lăng Ông linh thiêng trong lòng dân Nam Kỳ, người Tàu Chợ Lớn kêu là Lăng của phò mã gia gia, nghĩa là lăng cha ông phò mã. Kế bên mả vợ chồng Tả Quân người dân xưa dựng lên 上公廟 "Thượng Công miếu" từ 1841, không ngày nào là không có người đến cúng kiếng bánh trái, nhang đèn. Đó là lòng dân, dân thương nên dân cúng.

Còn vì sao xuất thân là hoạn quan mà Tả Quân lại có Phu Nhân và lăng ngày nay có hai ngôi mộ song táng kế bên?

Tả Quân phu nhân tên là Đỗ Thị Phận. Đọc "Sài Gòn năm xưa" ông Vương Hồng Sển chép rằng :

"Nghe nói lại, lối năm 1885, thì chợ cũ ở vào xóm nhà dưỡng đường Chợ Rẫy, nay chỉ còn trơ lại một danh tron và đây có lẽ là một chợ hồi đời trước, đến trào Pháp lại dẹp đi. Trước dưỡng đường Chợ Rẫy, xưa kia có một ngôi mộ cổ bằng vôi, kiểu chạm trổ rất khéo, tương truyền là của một ông hầu tước họ Đỗ (Tombeau du marquis de Đỗ). Trường Viễn Đông Bác cổ đã xin liệt kê làm cổ tích, nhưng chủ đất là người có thế lực, một hai xin phá để cất phố xá và viên Toàn quyền Decoux ưng lời, thiệt là rất tiếc cho một cổ tích không có người ủng hộ. Mộ phần họ Đỗ này có dính líu với Tả quân phu nhân, tên tộc là Đỗ Thị Phấn. Tương truyền khi Lê Tả quân bị tội, phu nhân về ngụ nơi xóm Chợ Rẫy, trong một ngôi chùa Phật, do bà mẹ năm xưa đứng tạo lập tục danh là Chùa Bà Đội." (Hết trích)

Tức là khúc Chợ Rẫy là đất của bên ngoại nhà bà Đỗ Thị Phấn, chùa Bà Đội là chùa của má bà lập ra. Chúng ta chỉ có một chi tiết mơ hồ về Tả Quân phu nhân Đỗ Thị Phận. Vào năm 1900, bệnh viện Chợ Rẫy được xây dựng và lúc đó còn má họ Đỗ, còn chùa Bà Đội là chùa nào tới nay chưa xác định được.

Tổng trấn Gia Định thành Lê Văn Duyệt vốn là thái giám, sanh ra có tật "ẩn cung" nhưng trưởng thành trong chiến trận. Sử thần triều Nguyễn viết "*Chư tướng thời trung hưng chỉ có Duyệt cùng Nguyễn Văn Trương đánh giặc không thua trận nào*".

Ông Tả Quân tánh rất nóng và có học vấn hạn chế. Sau 1802 ông Lê Văn Duyệt là Đệ Nhứt Khai Quốc Công Thần của nhà Nguyễn, vua phong ông là Khâm Sai Chương Tả Quân Dinh Bình Tây Tướng Quân, tước Quận Công. Sau đó vua Gia Long ban vợ cho Tả Quân Lê Văn Duyệt.

Sử không ghi dòng nào về bà vợ họ Đỗ này. Trong truyện ngắn "Đức Tả Quân" của Phạm Hữu Hoàng có ghi là "*Bấy giờ trong triều có nàng Đỗ Thị Phận, là ái nữ quan Thượng bảo khanh Đỗ Phiên. Đỗ Thị Phận dung nhan xinh đẹp, giỏi về y thuật, tính tình nghiêm nghị*"

Thượng bảo khanh thời Gia Long là quan trật Tòng tam phẩm. Tuy nhiên chưa tra ra ông Thượng bảo khanh Đỗ Phiên là ai.

Nhưng bà Đỗ Thị Phận này có lẽ cũng là con quan và vào cung làm cung nữ .Thời xưa bà Từ Cung Hoàng thái hậu Hoàng Thị Cúc mới vô cung cũng làm cung nữ hầu hạ đó thôi. Nhà vua ban hôn cho Tả Quân với bà Đỗ Thị Phận, tức bà Đỗ này làm phu nhân Tả Quân, cả hai người phải chấp nhận. Vua Gia Long đổi tên bà Đỗ từ Phận ra Phấn. Chữ 墳 phần có nghĩa cao lớn, đất nhô lên. Đỗ Thị Phận thành Đỗ Thị Phấn, tên được vua ban cho luôn, quá vinh dự.

Trong "Đức Tả Quân" Phạm Hữu Hoàn tả tâm trạng đêm hợp cẩn vợ chồng nghe rất có lý, chồng là thái giám, vợ cung nữ và họ rất tôn trọng nhau về lý trí.

(Trích)

"Đỗ Thị Phấn mặc áo tân nương, khăn đỏ rủ che mặt ngồi trên ghế đọi. Tả quân bước vào, tới ngồi ghế đối diện. Tả quân lên tiếng, rành rọt:

– Nàng là nương tử vua ban. Nhưng ta không thể cùng nàng chẵn gối. Mong nàng hiểu cho. Đây là phòng riêng của nàng, cần gì cứ nói với ta.

Lời vừa rồi của Tả quân làm Đỗ Thị Phấn giảm bớt căng thẳng. Không ngờ Tả quân thẳng thắn, dứt khoát như vậy. Mọi thứ bỗng trở nên rõ ràng hơn. Nàng bớt lo âu như lúc bước vào dinh thự của Tả quân trong tiếng pháo nổ đón đầu. Lê Văn Duyệt gọi hai tỳ nữ vào căn dặn chăm lo cho nàng, rồi đi ra ngoài.

.....

"Trong cuộc sống hằng ngày, Lê Văn Duyệt không để Đỗ Thị Phấn thiếu thốn điều gì. Những lễ hội cung đình, Tả quân đều đưa phu nhân đi dự. Việc hiếu nghĩa cả hai phía, Tả quân đều lo chu toàn. Mỗi khi có việc quân phải đi xa lâu ngày, Tả quân tin cậy căn dặn vợ quán xuyến việc nhà.

Đỗ Thị Phấn quen dần với cuộc sống mới. Càng gần gũi, nàng thấy Tả quân không như những gì mường

tượng ban đầu. Người chồng chưa bao giờ đồng tịch đồng sàng luôn cảm thông và hết sức tôn trọng nàng. Qua nhiều lần hàn huyên tâm sự, ít nhiều đã có sự gắn bó."
(Hết trích)

Thuyền theo lái, gái theo chồng,

Tả Quân phu nhân gắn bó với chồng mấy chục năm, bà là người hiền thực đoan chánh, lo từng chút cho chồng từ miếng ăn tới giấc ngủ, ông là người liêm khiết và sĩ diện. Năm 1832 Cọp Gấm Đồng Nai Lê Văn Duyệt lia đời khi đương chức Tổng Trấn Gia Định Thành tại tư dinh của ông ở khu dinh Độc Lập ngày nay. Trần Bảo Định trong "Kệ kinh trong lòng người" viết lại giây phút vợ lia chồng như sau:

"Ánh bạch lạp không đủ sáng để soi thừng bóng tối đêm cuối, phu nhân Đỗ Thị Phấn quỳ bên giường bệnh lắng nghe lời trần trối của chồng:

- Nếu, một mai ta đi về cõi khác, phu nhân quay lại xóm Rẫy xưa, nơi mẹ trước kia đã tạo lập ngôi chùa Phật, tục danh chùa Bà Dội mà nương náu...

Gió rít tường thành dữ dội, tiếng mưa át cả lời người sắp ra đi và những hạt mưa đêm không thấm thấu nỗi những giọt nước mắt của phu nhân Tổng trấn Gia Định thành.

- Nàng đừng tiếc thương ta, bởi ta chỉ là kẻ yêm hoạn tầm thường... ta không thể... thiệt là, vô cùng có lỗi với phu nhân.

Minh Mạng đầu nuôi chí cả, óc thông minh, trái tim còn nóng hổi, chưa lạnh lùng... tuy bụng dạ có hẹp hòi đố kỵ... Ta tin rằng, Minh Mạng sẽ trả thù ta, nhưng với phu nhân chắc là không. Bởi, Minh Mạng thừa biết ta với nàng chỉ là phu thê trên danh nghĩa... "

Tả Quân mất ngày 30 tháng 7 năm Mậu Thìn (nhằm ngày 15 tháng 8 năm 1832) hưởng thọ 69 tuổi. Tả quân còn có hai cô hầu rất thương, bằng chứng ngày nay mé ngoài vòng thành Lăng Ông còn có mã hai cô hầu rất lớn.

Đêm 8/5/1833 Lê Văn Khôi làm binh biến chiếm thành Gia Định ly khai triều đình Huế trong 2 năm trời làm Huế một phen thất kinh. Đại Nam Thực lục chép trước khi phát động binh biến, Lê Văn Khôi có tới bẩm với bà Đỗ Thị bà đã khóc ròng nói: "*Các người làm thế thì chắc chắn Thượng công sẽ bị đào mã thôi*".

Ngày 16 tháng 7 năm 1835, quân triều đình Huế chia làm 8 mũi, tấn công ồ ạt vào thành Gia Định, vụ binh biến bị dẹp. Vua Minh Mạng làm án xử Lê Văn Duyệt nhưng chừa Đỗ phu nhân ra vì biết bà là vợ danh phận và không có con nối dõi. Đỗ phu nhân về Chợ Rẫy sống ẩn dật, nhịn nhục ở chùa Bà Dội tới chết.

Khi bà mất người nhà vạch rào ban đêm đem quan tài bà chôn kế bên Tả Quân ở trong Lăng Ông Bà Chiêu. Lúc này mã bị đục bia, san núp, xiềng xích và nhiều lời đồn về ban đêm ma quỷ gào thét vang trời. Người vợ đồng cam cùng chịu hình phạt với chồng.

Ngày nay đi lăng Ông thấy mã Tả Quân và Phu Nhân họ Đỗ nằm song song nhau, ta biết hai ông bà chung thủy và sắt son với nhau.

*"Đạo nào bằng đạo phu thê
Tay ấp, má kẻ, sanh tử có nhau"*

Tình nghĩa vợ chồng từ trong cách sống và sự tôn trọng nhau. Người xưa có lòng sáng tỏ mặt trời

Kết luận:

Chưa có ông tướng nào có được vị trí tâm linh như Tả Quân Lê Văn Duyệt. Chưa vua nào phong Thần cho ông, nhưng dân coi ông là Thần, coi ông như Phước Thần của Sài Gòn, kêu nơi gửi nắm xương tàn của ông là "Lăng Ông" (Đức Tả Quân là người duy nhất mà nơi yên nghỉ được dân thành kính tôn xưng là "Lăng" ngang hàng với các Vua nhà Nguyễn). Sống làm tướng bách chiến bách thắng, sống làm quan thanh liêm lo cho dân, chết làm Thần của dân. Có gì hạnh phúc hơn !?

Mang lễ vật cúng không phải là mê tín dị đoan, tục này có từ đời xưa với lòng tin "có kiêng có lành". Người

Việt thờ tổ tiên, thường vẫn làm mâm cơm cúng giỗ ông bà, thì mang lễ vật cúng Tả Quân cũng như cúng ông bà vậy thôi. Cúng Lăng Ông hay có xây chầu hát bộ. Đó là nét văn hóa đặc trưng Nam Kỳ xưa cần giữ gìn .

Cầu khẩn Tả Quân cũng không phải mê tín dị đoan, cũng chẳng phải trả giá, trả treo gì với tiền nhân, thực chất nó là niềm tin, là tình thương, là sự gửi gắm lòng thành, niềm tin của dân Nam Kỳ vào Tả Quân. Cái sự "linh thiêng" và "linh ứng" là một đặc trưng ở đây mà các nơi khác không có được.

Đốt giấy tiền vàng bạc ở Lăng Tả Quân thường là người Tàu, đó là tục của họ, họ cúng chùa Tàu cũng vậy mà thôi. Lăng Ông Bà Chiểu đã trở thành trung tâm tín ngưỡng thờ Thần điển hình của người Nam Kỳ vùng Sài Gòn Gia Định, đồng thời cũng là biểu tượng giáo dục tinh thần chánh trị cho thế hệ trẻ Nam Kỳ.

Thông điệp là:

Sống có chánh kiến, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tay gươm tay viết, biết ý thức đem lợi ích về cho Nam Kỳ, biết phản kháng và chết vẫn hiển linh bảo vệ xứ sở mình.